

Số: 553/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 10, ngày 18 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trịnh Xuân Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên họp: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 465/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Phi H, sinh năm 1975.

2. Bà Nguyễn Thị Biên Th, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: 436A/25/1 đường B Thảng H, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Như L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 133/36/53 đường Quang T, Phường 10, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Ka Yon Thiên N, sinh ngày 10/7/2001.

Địa chỉ: 131/26 Đội C, phường Lộc S, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: 49/1 đường Tứ H, Phường 8, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự đều xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 09 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Ngày 14/01/2014, vợ chồng ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th nhận bà Ka Yon Thiên N, sinh ngày 10/07/2001 làm con nuôi. Ngày 14/01/2014, Ủy ban nhân dân phường Lộc S, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết

định công nhận việc nuôi con nuôi và Giấy chứng nhận nuôi con nuôi cho ông H, bà Th. Ngày 17/01/2014 ông Trần Phi H đã đăng ký khai sinh cho bà N với họ và tên là Trần Ka Yon Thiên N.

Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th đã đón bà N về chung sống và nuôi dạy như con ruột. Hiện nay, bà N đã thành niên và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông H, bà Th yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bà Trần Ka Yon Thiên N.

Tại Bản tự khai ngày 03/9/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Ka Yon Thiên N trình bày:

Ngày 14/01/2014, vợ chồng ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th nhận bà làm con nuôi. Sau khi về làm con nuôi ông H, bà Th thì bà đã đổi tên từ Ka Yon Thiên N sang Trần Ka Yon Thiên N. Hiện nay, bà đã thành niên và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông H, bà Th yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bà thì bà cũng đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát, xét thấy Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền. Tòa án xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên ngày 23/7/2019 Tòa án thụ lý việc dân sự nhưng ngày 03/9/2019 Tòa án mới ban hành quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự nên đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu được quy định tại Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th đối với bà Trần Ka Yon Thiên N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10 nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà Trần Ka Yon Thiên N. Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 10, Điều 26 Luật Nuôi con nuôi, xác định đây là yêu cầu hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi: Ngày 14/01/2014, vợ chồng ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th nhận bà Ka Yon Thiên N, sinh ngày 10/07/2001 làm con nuôi. Ngày 14/01/2014, Ủy ban

nhân dân phường Lộc S, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc công nhận việc nuôi con nuôi và Giấy chứng nhận nuôi con nuôi cho ông H, bà Th. Căn cứ vào Điều 22 Luật Nuôi con nuôi thì việc nhận nuôi con nuôi của ông H, bà Th đối với bà Trần Ka Yon Thiên N là đúng quy định của pháp luật. Quan hệ nuôi con nuôi giữa ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th đối với bà Trần Ka Yon Thiên N là hợp pháp.

[3] Về nội dung yêu cầu: Ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Trần Ka Yon Thiên N.

Xét thấy, ngày 14/01/2014, vợ chồng ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th nhận bà Ka Yon Thiên N, sinh ngày 10/07/2001 làm con nuôi. Ngày 17/01/2014 ông Trần Phi H đã đăng ký khai sinh cho bà N với họ và tên là Trần Ka Yon Thiên N. Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, ông H và bà Th đã đón bà N về chung sống và nuôi dạy như con ruột. Đến nay, bà N đã thành niên và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông H, bà Th yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Trần Ka Yon Thiên N. Tại Bản tự khai ngày 03/9/2019, bà Trần Ka Yon Thiên N cũng thống nhất với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông H, bà Th và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác. Xét thấy yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông H, bà Th đối với bà N là có căn cứ theo Điều 25, Điều 26 Luật Nuôi con nuôi nên Tòa án chấp nhận. Quyền, nghĩa vụ giữa ông H, bà Th với bà N chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 10, 24, 25, 26, 27 Luật Nuôi con nuôi;

- Căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th với bà Trần Ka Yon Thiên N. Quyền và nghĩa vụ nuôi con nuôi giữa ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th với bà Trần Ka Yon Thiên N chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Phi H và bà Nguyễn Thị Biên Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0017609, ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H, bà Th đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ quyết định. Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- UBND phường Lộc S, TP Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trịnh Xuân Hương